

A. Tuệ
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 27/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2007/QĐ-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền quản lý cán bộ các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế và các Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc Bộ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai tại Tờ trình số 34/TTr-KCNĐN ngày 03/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 50/2008/QĐ-UBND ngày 05/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

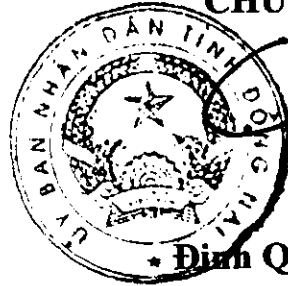
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KT VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, TH, ĐT, CNN, VX, KT.
ThốngNV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Dinh", is written over the seal and extends to the right.

*** Dinh Quốc Thái**

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /2014/QĐ-UBND
ngày 9 /7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí pháp lý

Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, hoạt động

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý các khu công nghiệp) chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh); chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện cơ chế quản lý “một cửa”, đối với các hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

Trụ sở Ban Quản lý các khu công nghiệp đặt tại số 26, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý các khu công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

6. Là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn. Các Bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ cụ thể

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện các nhiệm vụ sau đây theo quy định của pháp luật.

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp;

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại khu công nghiệp; đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp;

đ) Phối hợp với các đơn vị Công an trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp;

e) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

g) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp;

h) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

i) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển khu công nghiệp; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; báo cáo và đánh giá yêu cầu của doanh nghiệp đối với đào tạo, thu hút và sử dụng lao động trong năm và đề xuất kế hoạch giải pháp đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động sắp tới; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong khu công nghiệp;

k) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

l) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp;

m) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban

Quản lý; giới thiệu việc làm cho công nhân lao động làm việc tại khu công nghiệp;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện các nhiệm vụ sau đây theo ủy quyền và hướng dẫn của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp; Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với những mặt hàng hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện; thu hồi Giấy phép, Giấy chứng nhận đã cấp đối với các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

b) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp;

c) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (rà soát hồ sơ nghiệm thu đưa công trình xây dựng vào hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc đề nghị của doanh nghiệp,...); thu hồi, hủy Giấy phép đã cấp đối với các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

d) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong khu công nghiệp; đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận thang lương, bảng lương, định mức lao động; đăng ký kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

đ) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghiệp;

e) Xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản trong khu công nghiệp cho tổ chức có liên quan; tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;

g) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh trong khu công nghiệp; cấp giấy xác nhận cho các đối tượng thuộc diện đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường hoạt động trong khu công nghiệp; thẩm

định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án trong khu công nghiệp.

h) Tiếp nhận, xử lý các trường hợp tạm ngừng hoặc ngừng sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong khu công nghiệp.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; có bộ máy giúp việc.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp bao gồm:

a) Bộ máy giúp việc:

- Văn phòng.
- Phòng Đầu tư.
- Phòng Doanh nghiệp.
- Phòng Lao động.
- Phòng Quy hoạch Xây dựng.
- Phòng Môi trường.
- Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp Biên Hòa.
- Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp Trảng Bom.
- Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp Long Thành.
- Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp Nhơn Trạch.
- Các Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp khác.

b) Các đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ KCN.
- Trung tâm Đào tạo và Cung ứng lao động kỹ thuật.

c) Các tổ chức khác tùy theo tình hình thực tế phát triển các khu công nghiệp và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của pháp luật.

3. Trưởng ban có trách nhiệm lãnh đạo, điều hành, quản lý chung toàn diện các mặt hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp.

a) Các Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban, được thay mặt Trưởng ban giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật theo quy định.

b) Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Trưởng ban do Trưởng ban phân công, công việc cụ thể của các Phó Trưởng ban thực hiện theo quyết định phân công Lãnh đạo, do Trưởng ban ký ban hành. Trưởng ban có trách nhiệm báo cáo việc phân công Lãnh đạo cho Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản.

c) Các Trưởng, phó phòng; Trưởng, phó Đại diện; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Trưởng ban ban hành quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các phòng chuyên môn, Đại diện, Trung tâm thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Điều 6. Biên chế và kinh phí hoạt động

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện theo chế độ khoán biên chế, số lượng theo chỉ tiêu cụ thể hàng năm (hoặc từng thời kỳ) do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Kinh phí do Ngân sách Nhà nước giao hàng năm trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ ngân sách nhà nước tính trên biên chế; ngoài ra hàng năm cơ quan còn được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Trưởng ban quyết định các công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các khu công nghiệp và theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp; chịu trách nhiệm trước các Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan về các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn được ủy quyền.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện chế độ giao ban 02 tuần/lần để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho 02 tuần kế tiếp; xây dựng lịch làm việc hàng tuần.

4. Định kỳ 06 tháng một lần, Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức họp giao ban với các doanh nghiệp khu công nghiệp, họp giao ban với các doanh nghiệp kinh doanh phát triển hạ tầng khu công nghiệp để trao đổi thông tin, giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với các Bộ, ngành Trung ương

1. Thực hiện theo ủy quyền và hướng dẫn của các Bộ, ngành trong việc quản lý chuyên ngành đối với các khu công nghiệp.
2. Có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc để các Bộ, ngành có hướng chỉ đạo, giải quyết.

Điều 9. Quan hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề quản lý khu công nghiệp. Đối với những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền trong việc xây dựng và quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp kịp thời báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

Điều 10. Quan hệ với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan của tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan của tỉnh trong quá trình giải quyết các vấn đề chuyên môn có liên quan.

Điều 11. Quan hệ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa về các nội dung: Bồi thường giải tỏa, xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, dịch vụ khu công nghiệp.

Điều 12. Quan hệ với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Đôn đốc, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy hoạch thiết kế; kiểm tra giá cho thuê đất và các loại phí hạ tầng KCN; xây dựng chương trình và cùng vận động đầu tư vào khu công nghiệp; cùng trao đổi giải quyết những vấn đề phát sinh trong khu công nghiệp. Định kỳ hàng quý các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp có trách nhiệm báo cáo các nội dung liên quan đến xây dựng, kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Điều 13. Quan hệ với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp

Quản lý các hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, doanh nghiệp chế xuất hoạt động theo đúng quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, điều lệ doanh nghiệp và các loại giấy phép, giấy chứng nhận do Ban Quản lý cấp; cung cấp những thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật mới ban hành, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện, đồng thời giám sát, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Điều 14. Quan hệ với các đoàn công tác đến làm việc tại các doanh nghiệp khu công nghiệp, doanh nghiệp chế xuất

Phối hợp các đoàn công tác đến làm việc với các doanh nghiệp KCN, doanh nghiệp chế xuất trong việc liên hệ để sắp xếp, bố trí làm việc; thông tin tình hình doanh nghiệp và ghi nhận các ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, theo dõi thực hiện các yêu cầu của đoàn công tác đối với doanh nghiệp sau khi kết thúc chương trình làm việc.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

